CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2/2025

CTCP Bao bì Biên Hòa

Ngày 30/06/2025	59,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	3.8%	**4.7%**	**-0.5%**

DT thuần
Q2/25
380
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 25.0| 7.2%
YoY: ▲ 26.0| 7.5%

LN thuần
Q2/25
16.4
tỷ VNĐ
QoQ: ▼2.30| -12.5%
YoY: ▼1.80| -10.1%

LN sau thuế
Q2/25
11.2
tỷ VNĐ
QoQ: ▼3.60| -24.3%
YoY: ▼1.90| -14.5%

Tỷ suất lãi EBIT
Q2/25
4.4%
YoY: +/-▼ 1.3%

ROE (TTM)
Q2/25
7.9%
YoY: +/-▼ 0.2%

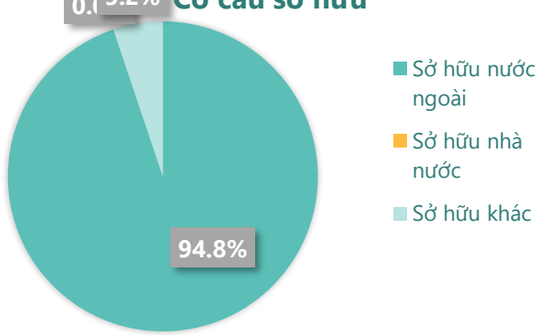
Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	52,000 - 69,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	766
Số lượng CPLH (CP)	12,832,437
KLGD BQ 20 phiên (CP)	475
Sở hữu nước ngoài	94.8%
Beta	(0.15)
EPS	5,288
P/E	11.3

DT thuần
6T 2025
736
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 25.0| 3.5%

LN thuần
6T 2025
35.1
tỷ VNĐ
YoY: ▼8.00| -18.7%

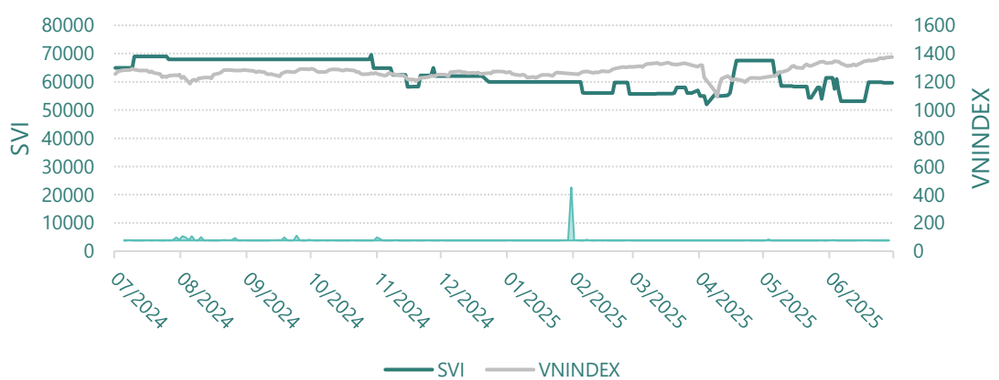
LN sau thuế
6T 2025
26.0
tỷ VNĐ
YoY: ▼8.10| -23.7%

Cơ cấu sở hữu

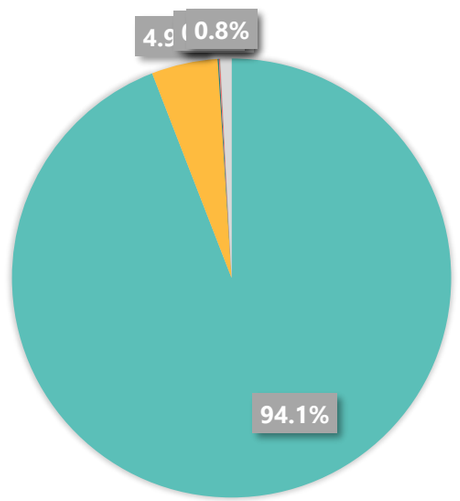


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

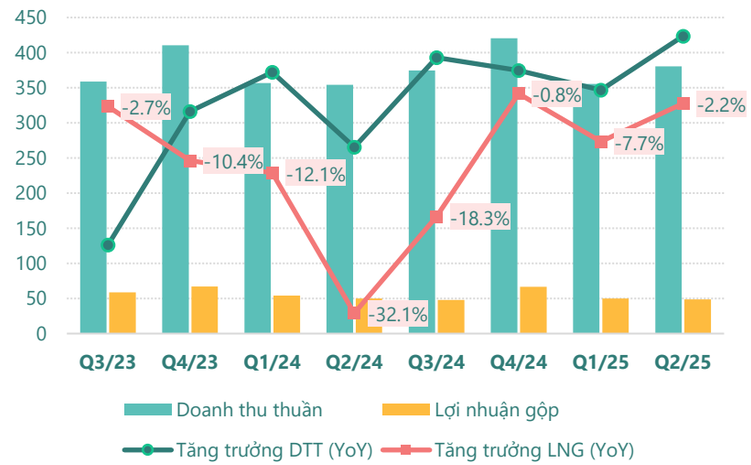


TCG Solutions Pte LTD.,
Trần Mai Anh
Đặng Ngọc Diệp (Giám đốc)
Nguyễn Thị Thu Hương
Hà Văn Sơn
Khác

(Nguồn: fireant.vn)

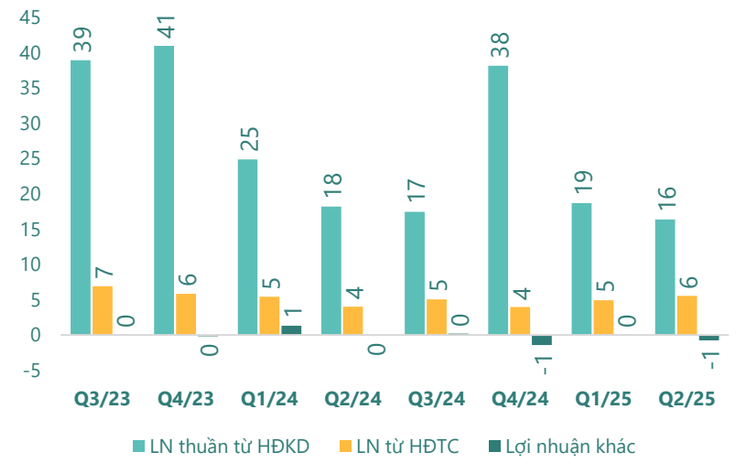
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



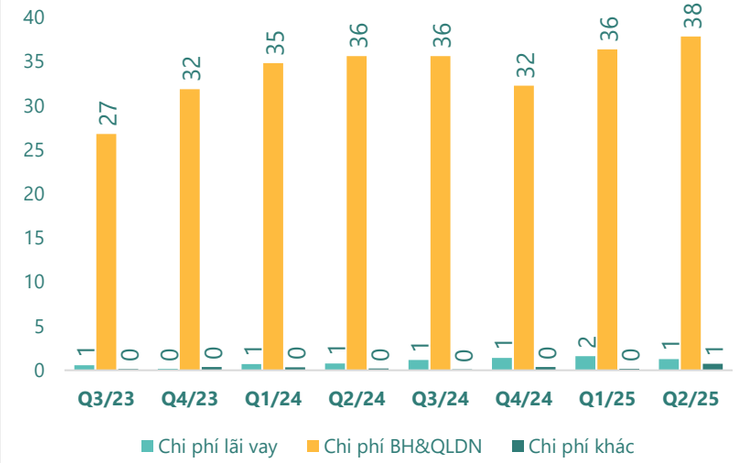
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



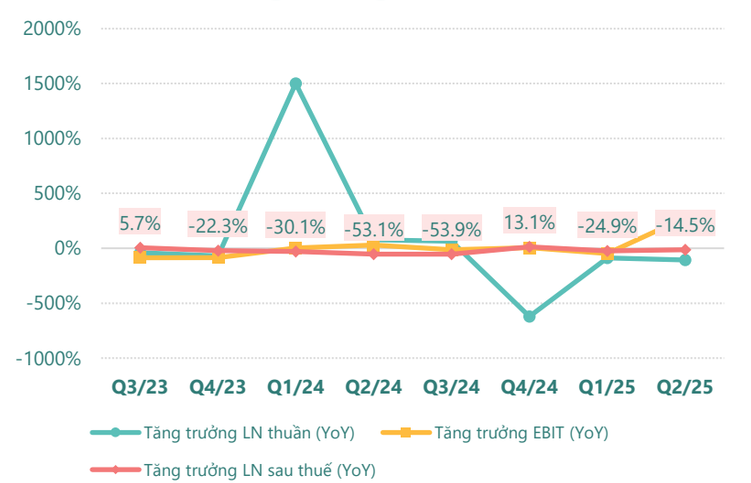
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



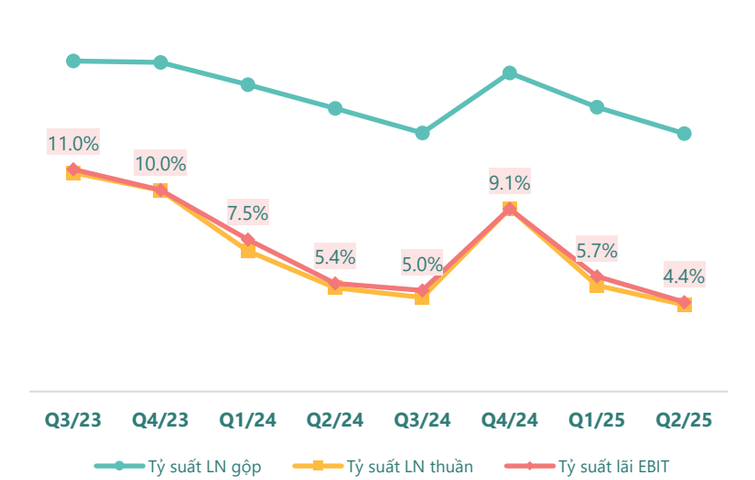
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



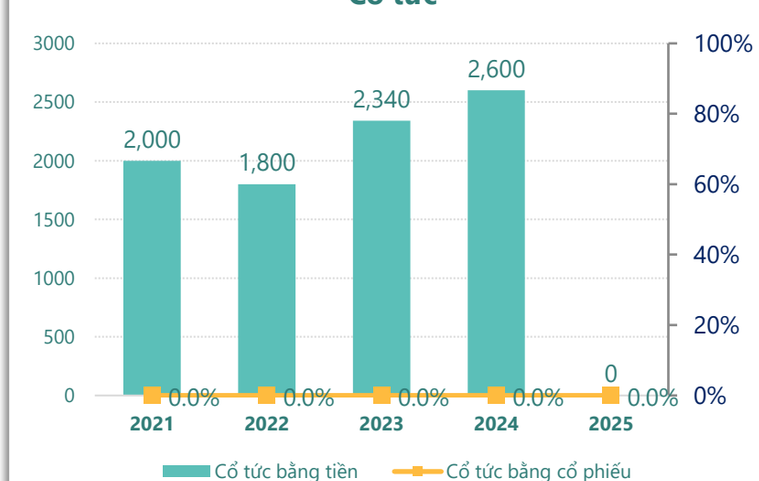
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

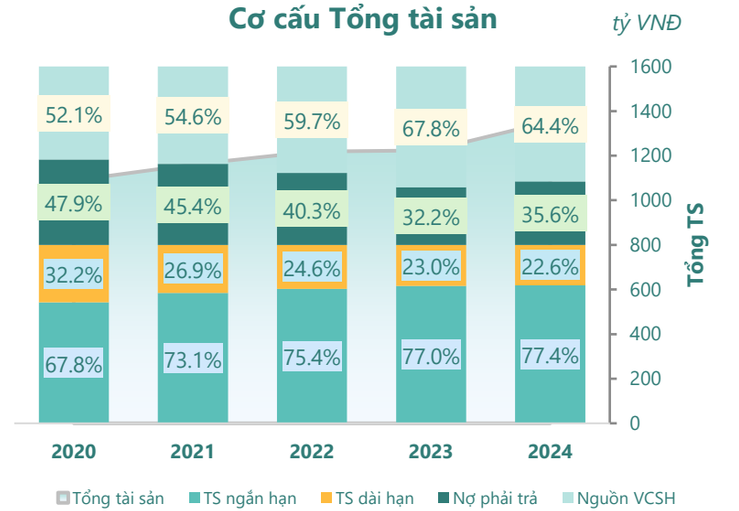
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

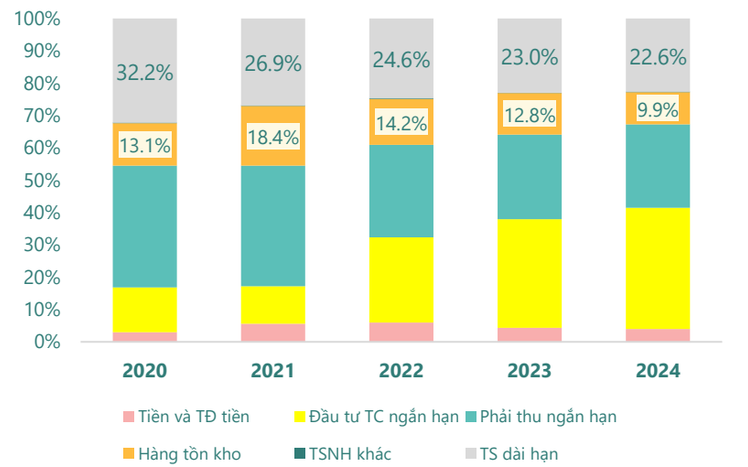
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



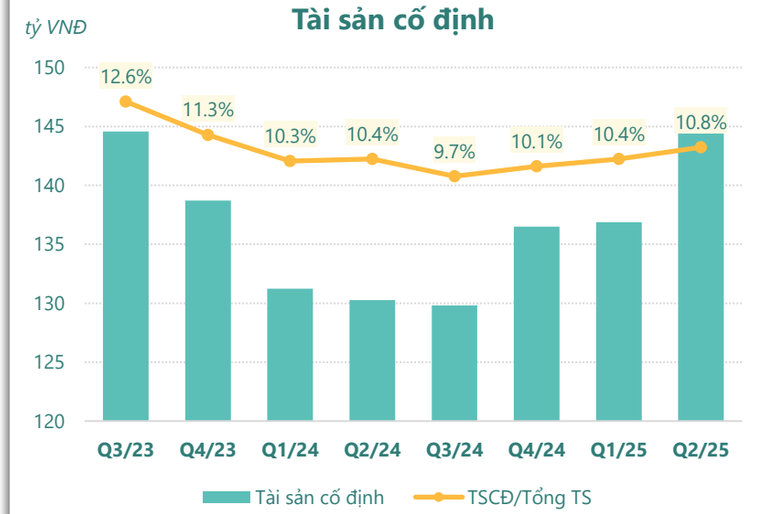
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



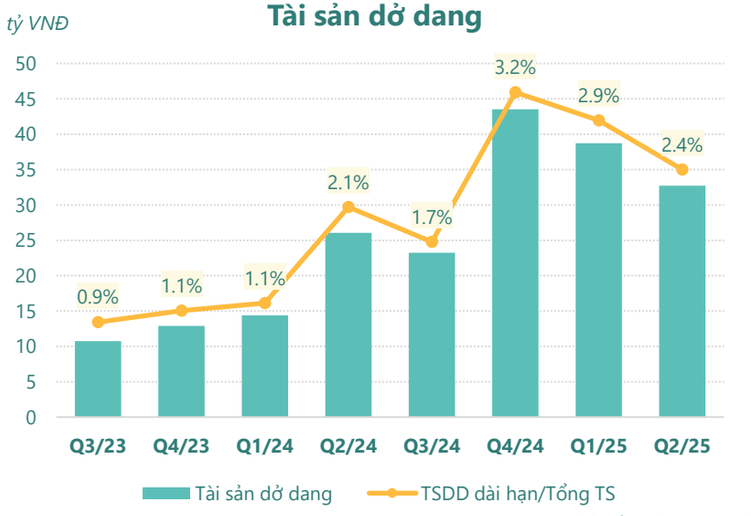
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



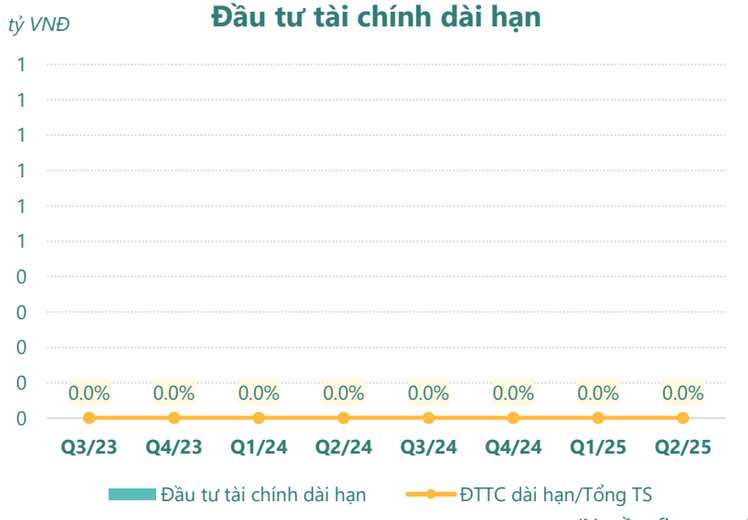
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



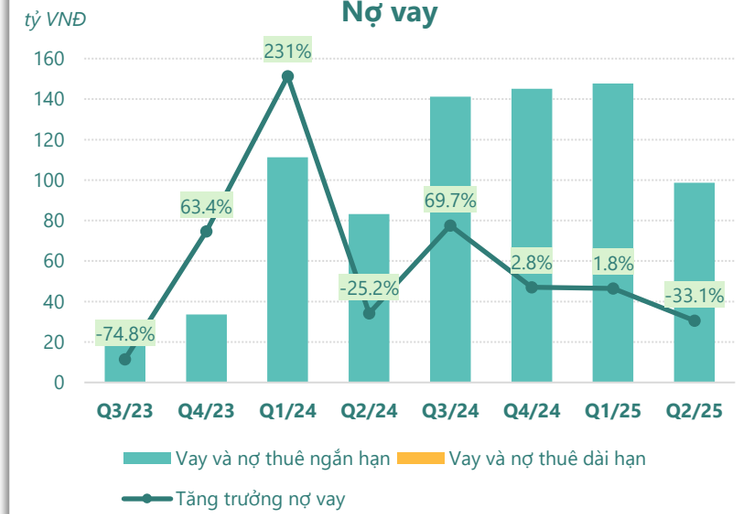
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

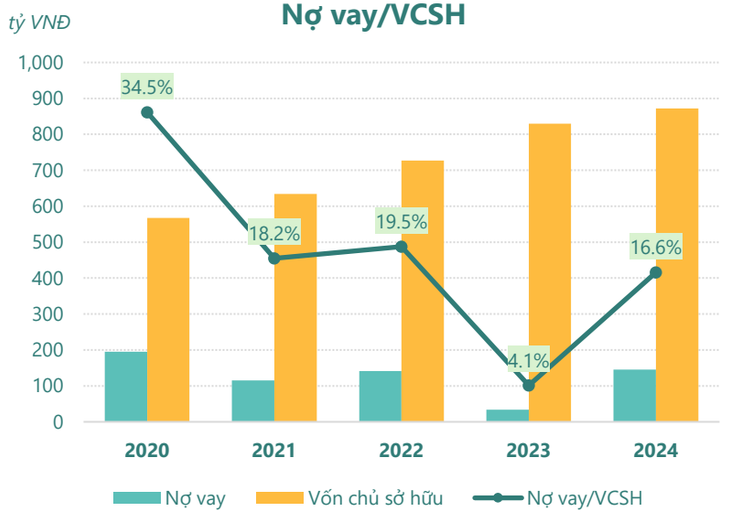
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

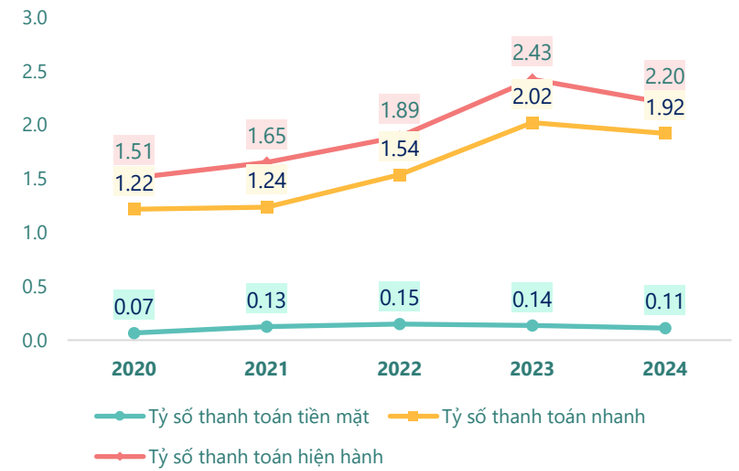
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



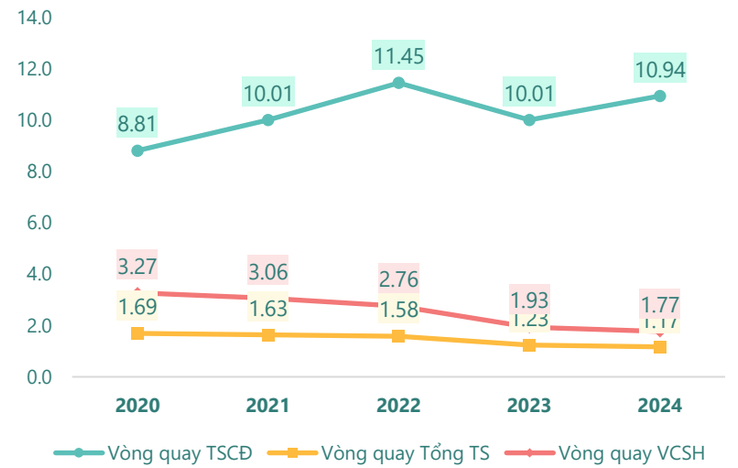
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



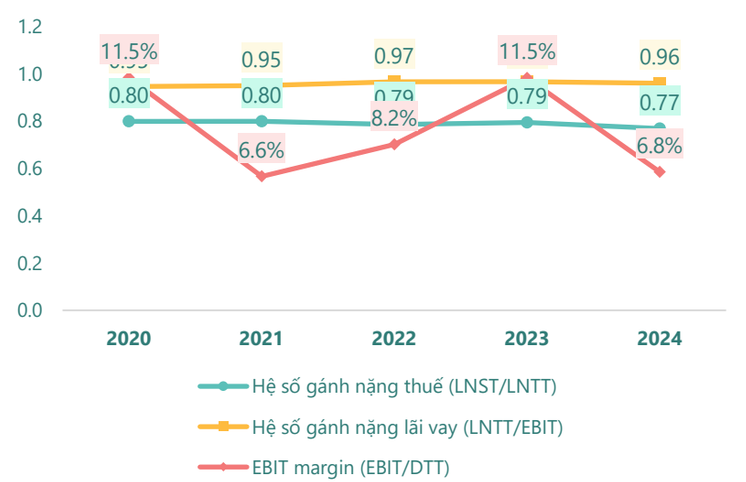
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



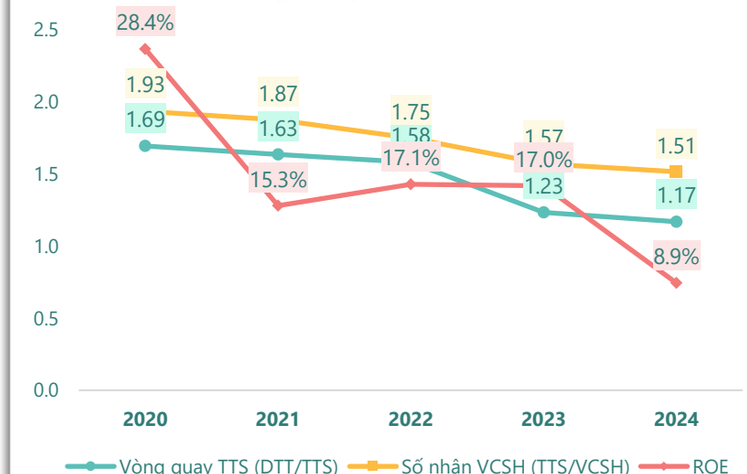
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



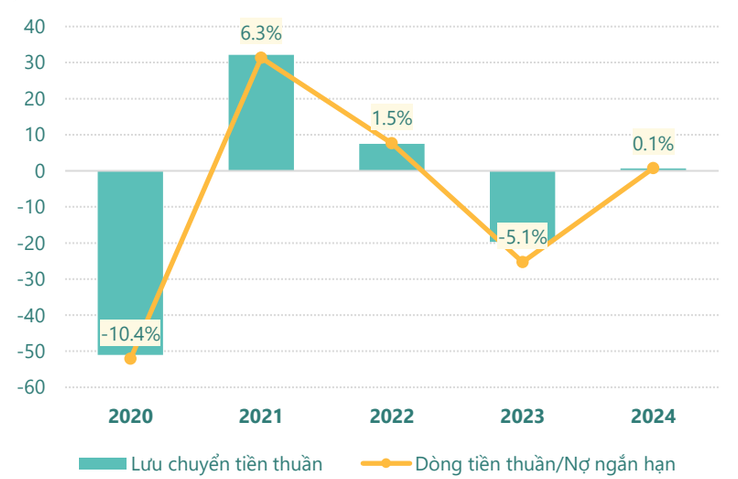
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**380**	**354**	**7.5%**	**736**	**711**	**3.5%**
Giá vốn hàng bán	332	305	8.8%	637	607	5.0%
Lợi nhuận gộp	48.7	49.8	-2.2%	98.8	104	-5.1%
Doanh thu HĐTC	7.11	5.50	29.3%	13.7	11.6	19.0%
Chi phí TC	1.57	1.47	7.1%	3.27	2.11	54.7%
Chi phí lãi vay	1.27	0.77	65.2%	2.87	1.49	93.1%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	25.7	24.3	5.9%	51.3	47.9	7.2%
Chi phí QLDN	**12.1**	**11.4**	**6.3%**	**22.9**	**22.6**	**1.6%**
LN thuần từ HĐKD	16.4	18.2	-10.1%	35.1	43.1	-18.7%
Lợi nhuận khác	**-0.76**	**0.00**		**-0.74**	**1.31**	**-156%**
LN trước thuế	15.6	18.2	-14.2%	34.3	44.4	-22.7%
Lợi nhuận sau thuế	**11.2**	**13.1**	**-14.5%**	**26.0**	**34.1**	**-23.7%**
LNST của CĐ cty mẹ	**11.2**	**13.1**	**-14.5%**	**26.0**	**34.1**	**-23.7%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	6.10	32.3	-7.16	17.9	19.6	71.9
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-97.5	32.6	-47.7	-14.2	-13.3	-46.3
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	77.6	-61.4	58.0	3.91	2.56	-48.9
Tiền đầu kỳ	53.0	39.2	43.0	45.9	53.8	62.7
Lưu chuyển tiền thuần	**-13.8**	**3.57**	**3.12**	**7.58**	**8.89**	**-23.4**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0.19	-0.19	0.19	0	0.10
Tiền cuối kỳ	39.2	43.0	45.9	53.6	62.7	39.4

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**1,336**	**1,354**	**-1.3%**
Tài sản ngắn hạn	1,033	1,047	-1.3%
Tiền và tương đương tiền	39.4	53.8	-26.8%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	550	507	8.4%
Phải thu ngắn hạn	341	350	-2.6%
Hàng tồn kho	99.8	134	-25.6%
Tài sản ngắn hạn khác	3.88	2.56	51.7%
Tài sản dài hạn	**302**	**306**	**-1.3%**
Phải thu dài hạn	0.10	0.10	0.0%
Tài sản cố định	145	136	6.1%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	32.7	43.5	-24.8%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	**125**	**126**	**-1.1%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	437	481	-9.1%
Nợ ngắn hạn	**432**	**475**	**-9.2%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	98.7	145	-32.0%
Phải trả người bán ngắn hạn	284	282	0.7%
Nợ dài hạn	5.95	6.15	-3.2%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**898**	**872**	**3.0%**
Vốn chủ sở hữu	**898**	**872**	**3.0%**
Vốn điều lệ	128	128	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)